

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2023/HS-ST
Ngày 25 tháng 4 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lư Thị Châu Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thanh Trang;

- Ông Lê Châu Hùng.

Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Văn Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lý Chí Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2023/TLST- HS ngày 04 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Huỳnh Thị M, sinh ngày 22/02/1986, tại huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; nơi ĐKKHTT và chỗ ở: Tổ 02, khóm VC3, phường Vĩnh Nguơn, thành phố K, tỉnh An Giang; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; trình độ văn hóa: 3/12; nghề nghiệp: Mua bán; họ tên cha: Huỳnh Văn AnAh, sinh năm 1967, họ tên mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1971; chồng: Nguyễn Văn U, sinh năm 1984, con: Có 03 người, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2020.

- Tiền án: Ngày 20/11/2018 Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm và ngày 27/02/2019 Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm, xử phạt bị cáo M 02 năm tù về tội “*Vận chuyển hàng cấm*”, được hoãn thi hành án do đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi (Bản án số 78/2018/HS-ST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố K và Bản án số 42/2019/HS-PT ngày 27/02/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang).

- Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/11/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Văn X (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Dương Thị Hồng Hoa (vợ X), sinh năm 1957 và Nguyễn Hoàng Ngu (con X), sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ 15, khóm B, thị trấn TB, huyện (nay là thị xã) TB, tỉnh An Giang. Bà Hoa vắng mặt, ông Ngu có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Huỳnh Thị Mí, sinh năm 1989; nơi cư trú: Ấp T, xã VC, huyện TS, tỉnh An Giang (Có mặt).

Người làm chứng:

- Nguyễn Minh T1, sinh năm 1989; vắng mặt.
- Huỳnh Minh D, sinh năm 1986; vắng mặt.
- Nguyễn Văn T, sinh năm 1991; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 13/3/2022, Huỳnh Thị M điều khiển xe mô tô biển số 67B1-261.28 lưu thông trên đường số 8, khu dân cư khóm 8, phường Châu Phú A, thành phố K, hướng phường NS đi trung tâm thành phố K. Khi gần đến ngã tư giao lộ giữa đường số 8 và đường số 3 (trong nội bộ khu dân cư khóm 8, tổ 4, phường Châu Phú A), M điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái để vượt ngã tư, thiếu chú ý quan sát, va chạm với xe mô tô biển số 67F1-073.33 do Nguyễn Văn X điều khiển từ đường số 3 rẽ trái vào phần đường bên phải đường số 8, ngược chiều với M, làm xe và người ngã xuống đường, X chấn thương nặng, được đưa đi cấp cứu, đến ngày 22/3/2022 thì chết; M bị đa xây sát, điều trị tại Bệnh viện, đã được xuất viện.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Superdream, màu nâu, biển số 67F1-073.33 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe tên Nguyễn Văn X; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 tên Nguyễn Văn X (đã trao trả cho đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn X); 01 xe mô tô hiệu Honda, số loại AirBlade, màu trắng, biển số 67B1-261.28 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe tên Nguyễn Thị Kim Luyên; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, tên Huỳnh Thị M (đã bàn giao Cơ quan Thi hành án dân sự).

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 68/22/TT ngày 23/3/2022 của Trung tâm Pháp y - Sở y tế tỉnh An Giang, ghi nhận:

Họ và tên: Nguyễn Văn X, sinh năm 1947; ngụ: Khóm B, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh An Giang.

Dấu hiệu chính qua giám định: Nhiều vết xây sát và bầm tụ máu rải rác vùng đầu mặt, lưng và hông; bầm tụ máu dưới da vùng đỉnh - thái dương phải; bầm tụ máu dưới da vùng thái dương - đỉnh - chẩm trái; nứt, vỡ sọ trán phải phức tạp

tương ứng với vết thương bên ngoài; không máu tụ ngoài màng cứng; máu tụ dưới màng cứng bán cầu não phải; dập phù não.

Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não nặng: Vỡ sọ phức tạp, dập phù não.

Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 14/3/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố K, tỉnh An Giang, ghi nhận:

Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường giao nhau của 02 đoạn đường 02 chiều cùng cấp (đường số 3 và đường số 8); phần đường xe chạy rộng 07m, hai bên mép đường bố trí dân cư sinh sống (không có lề đường cho người đi bộ), có bố trí hệ thống trụ điện bê tông cố định. Khu vực phát hiện các dấu vết, vật chứng liên quan vụ tai nạn giao thông, phần mặt đường bê tông bị hư hỏng được người dân sửa chữa, gia cố bằng xi măng, đá mi và cát.

Lấy trụ điện bê tông cố định số A1 làm điểm mốc cố định; lấy mép đường bên phải đường số 8, hướng từ NS ra đường Trường Đua làm mép đường chuẩn 1 và mép đường bên phải đường số 3, hướng từ đường Tân Lộ Kiều Lương vào đường Số 8 làm mép đường chuẩn 2.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo chiều di chuyển từ phường NS ra trung tâm thành phố K phát hiện, ghi nhận các vị trí sau:

- Vết cày 1 (Ký hiệu 1): Hình thành theo chiều khám nghiệm hiện trường, kích thước (1,40m × 0,3cm); đầu vết cày cách mép đường chuẩn 1 là 4,05m, cách mép đường chuẩn 2 là 11m, cách điểm mốc cố định 4,50m; cuối vết cày cách mép đường chuẩn 1 là 4,05m, cách mép đường chuẩn 2 là 9,50m.

- Xe mô tô biển số 67F1-073.33 (Ký hiệu 2): Ngã nằm qua phải trên phần đường xe chạy đường Số 8; đầu xe hướng vào phường NS, đuôi xe hướng ra đường Trường Đua; tâm bánh trước cách mép đường chuẩn 1 là 4,12m, cách mép đường chuẩn 2 là 10,75m, cách điểm mốc cố định 4,70m, cách điểm đầu vết cày 1 là 20cm; tâm bánh sau cách mép đường chuẩn 1 là 4,15m, cách mép đường chuẩn 2 là 9,60m.

- Xe mô tô biển số 67B1-261.28 (Ký hiệu 3): Ngã nằm qua phải trên phần đường xe chạy đường Số 8, đầu xe hướng vào phường NS và hơi chệch ra tâm đường Số 8, đuôi xe hướng ra đường Trường Đua và hơi chệch vào mép đường chuẩn 1; tâm bánh trước cách mép đường chuẩn 1 là 2,50m, cách mép đường chuẩn 2 là 11,40m, cách tâm bánh trước xe mô tô (Ký hiệu 2) 1,75m, cách điểm mốc cố định 5,60m; tâm bánh sau cách mép đường chuẩn 1 là 1,95m, cách mép đường chuẩn 2 là 10,45m.

- Mảnh vỡ 1 (Ký hiệu 4): Màu trắng - đen, dạng giống chữ V, kích thước (54 × 14)cm; tâm mảnh vỡ cách mép đường chuẩn 1 là 3,50m, cách mép đường chuẩn 2 là 3,05m, cách tâm bánh trước xe mô tô (Ký hiệu 3) 1,80m, cách điểm mốc cố định 5,70m.

- Mảnh vỡ 2 (Ký hiệu 5): Màu đen, kích thước (56 × 19)cm; tâm mảnh vỡ cách mép đường chuẩn 1 là 3,05m, cách mép đường chuẩn 2 là 9,10m, cách tâm bánh trước xe mô tô (Ký hiệu 3) 2,50m, cách điểm mốc cố định 6,55m.

- Vết chất lỏng (Ký hiệu 6): Màu đỏ đã khô, kích thước (20 × 30)cm; tâm vết cách mép đường chuẩn 1 là 3,55m, cách mép đường chuẩn 2 là 8,70m, cách tâm bánh trước xe mô tô (Ký hiệu 3) 3m, cách điểm mốc cố định 6,55m.

- Mảnh vỡ 3 (Ký hiệu 7): Màu trắng, kích thước (39 × 30)cm; tâm mảnh vỡ cách lề đường chuẩn 1 là 4,75m, cách mép đường chuẩn 2 là 8,25m, cách tâm bánh trước xe mô tô (Ký hiệu 3) 4m, cách điểm mốc cố định 6,40m.

- Mảnh vỡ 4 (Ký hiệu 8): Màu trắng, kích thước (45 × 15)cm; tâm mảnh vỡ cách mép đường chuẩn 1 là 4,90m, cách mép đường chuẩn 2 là 8m, cách tâm bánh trước xe mô tô (Ký hiệu 3) 4,40m, cách điểm mốc cố định 6,60m.

- Mảnh vỡ 5 (Ký hiệu 9): Màu trắng - đỏ (loại nhựa ốp đèn tín hiệu), kích thước (5 × 7)cm; tâm mảnh vỡ cách mép đường chuẩn 1 là 2m, cách mép đường chuẩn 2 là 7,80m, cách tâm bánh trước xe mô tô (Ký hiệu 2) 3,20m, cách vị trí vết chất lỏng (Ký hiệu 6) 2,15 m, cách điểm mốc cố định 7,70m.

Căn cứ các Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông ngày 16/3/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố K, ghi nhận:

- Xe mô tô biển số 67B1-261.28: Màu sơn trắng - đen, kích thước (176 × 66 × 102)cm; phần ốp nhựa phía trên đèn chiếu sáng có vết nứt vỡ, trầy xước, dính chất sơn màu đỏ (15 × 9)cm; đầu tay phanh bên phải phía trước bị uốn cong hướng từ ngoài vào trong; ốp nhựa mặt nạ phía trước bị gãy, rời khỏi thân xe; phần cụm đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu phía trước bị sút rời khỏi thân xe, còn giữ liên kết hệ thống dây điện; yếm chắn bùn phía trước bị gãy rời khỏi thân xe; yếm phía trong bên trái bị gãy vỡ; bộ điều hướng (cổ xe) bị thủng (lệch) hướng từ trước ra sau; ốp nhựa đèn, xung quanh đồng hồ đo tốc độ bị gãy các mối liên kết với phần ốp nhựa phía trước; ốp cách nhiệt bộ phận giảm thanh bị gãy rời khỏi thân xe; lốp xe phía trước bị xẹp hơi.

- Xe mô tô biển số 67F1-073.33: Màu sơn nâu, kích thước (182 × 65 × 101)cm; phần gương chiếu hậu bên trái bị lệch hướng từ trước ra sau; phần ốp nhựa bảo vệ đèn tín hiệu bên trái, phía trước bị vỡ, rời khỏi thân xe; tay phanh bên phải, phía trước bị gãy mất khoảng ½ chiều dài phía ngoài; phần ốp nhựa phía dưới vị trí đồng hồ đo tốc độ (bộ cổ) cạnh bên trái bị gãy vỡ (07 × 08)cm; rổ xe phía trước bị lệch theo hướng từ trái qua phải, phần cạnh phía trước bên trái bị thủng móp hướng từ ngoài vào trong; ốp nhựa phía trên thanh giảm sóc bên trái, phía trước bị thủng móp, hờ khớp liên kết với cung chắn bùn hướng từ trước ra sau, dính chất sơn màu trắng; cạnh bên trái cung chắn bùn trước bị nứt vỡ, kích thước 7cm, điểm thấp nhất cách trục trước 31cm; vành nan hoa phía trước bị cong vênh; phần yếm chắn bùn bên trái, phía trước, cánh yếm ngoài có dấu vết nứt vỡ (8 × 10)cm, phần bề mặt phía trước có vết ma sát dính chất màu đen (40 × 10)cm; cánh yếm trong dính chất màu đen, phần xung quanh đầu bu lông cố định vào động cơ bị nứt vỡ (25 × 07)cm; ốp kim loại bảo vệ động cơ bên trái (lốc máy) cạnh phía trước có dấu vết ma sát, dính chất màu đen, rạn nứt (12 × 07)cm; gác chân trước bên phải bị lệch hướng từ sau ra trước, đầu ngoài bị

rách phần ốp cao su (02× 03)cm; gác chân sau bên phải bị lệch hướng từ sau ra trước, phần kim loại đầu ngoài có vết ma sát, hằn khuyết (2,5 × 01)cm; bộ phận giảm thanh (bô) tại vị trí cuối, mặt ngoài có vết ma sát, trầy xước (04 × 02)cm. Kỹ thuật an toàn phương tiện: Công tắc đèn chiếu sáng ở trạng thái đóng (lệch sang phải); công tắc đèn tín hiệu ở trạng thái bật tín hiệu rẽ trái (lệch sang trái).

Căn cứ Kết luận giám định số 11/KL-KTHS (CH-GT) ngày 16/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, ghi nhận: Dấu vết va chạm trên xe mô tô biển số 67B1-261.28 có đặc điểm giống với đặc điểm của dấu vết va chạm trên xe mô tô biển số 67F1-073.33. Vùng va chạm đầu tiên giữa xe mô tô 67B1-261.28 và xe mô tô biển số 67F1-073.33 trên mặt đường tại hiện trường có tâm cách vết cày 01m; cách trực trước xe mô tô 67B1-261.28 (số 3) là 1,45m; cách lề chuẩn 3,7m; cách mốc cố định 4,3m. Vết cày trên mặt đường do xe mô tô biển số 67F1-073.33 đổ nằm nghiêng bên phải và trượt về phía sau trên mặt đường.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 459/KL-ĐG ngày 29/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố K, ghi nhận: Xe mô tô hiệu Honda, loại Air Blade, màu trắng, biển số 67B1-261.28, giá trị thiệt hại 4.500.000 đồng; xe mô tô hiệu Honda, loại Superdream, màu nâu, biển số 67F1-073.33, giá trị thiệt hại 2.800.000 đồng.

Căn cứ các Phiếu kết quả xét nghiệm ngày 13/3/2022 của Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh, ghi nhận: Nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Văn X 0.017 gam/lít máu và Huỳnh Thị M 0.034 gam/lít máu.

Căn cứ Công văn số 221/BV ngày 08/02/2023 của Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh An Giang, ghi nhận: Nồng độ cồn của Huỳnh Thị M nằm trong giới hạn bình thường, giá trị kết quả (-). Trong quá trình xử lý mẫu xét nghiệm đã tuân thủ và thực hiện đúng quy trình kỹ thuật xử lý mẫu.

Ngày 30/11/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố K Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Huỳnh Thị M về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự;

Tại Cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 29/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo Huỳnh Thị M, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa,

Bị cáo Huỳnh Thị M khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn X (đã chết), có ông Nguyễn Hoàng Ngư (con của X) chấp nhận bị cáo Huỳnh Thị M bồi thường 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng; yêu cầu xử lý vụ án theo luật định, không yêu cầu bồi thường đối với xe mô tô do hư hỏng nhẹ, tự khắc phục.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Huỳnh Thị Mí khai: Xe mô tô biển số 67B1-261.28 Mí mua của người khác (không rõ lai lịch), đã bán cho M, không yêu cầu gì.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Kháng định Cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 29/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo Huỳnh Thị M, về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị xử lý

a) Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- *Hình phạt chính*: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 BLHS, xử phạt bị cáo Huỳnh Thị M từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Tổng hợp hình phạt theo luật định. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- *Hình phạt bổ sung*: Không.

b) *Biện pháp tư pháp*:

- *Về vật chứng*: Căn cứ Điều 48 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên: Trao trả 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, AirBlade, sơn trắng, biển số 67B1-261.28; giấy chứng nhận đăng ký xe tên Nguyễn Thị Kim Luyến; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, tên Huỳnh Thị M, cho bị cáo Huỳnh Thị M.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Đại diện hợp pháp của bị hại X có Dương Thị Hồng Hoa (vợ của X) và Nguyễn Hoàng Ngu (con) yêu cầu bị cáo Huỳnh Thị M bồi thường thiệt hại, số tiền các khoản 150.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo M và ông Ngu đã thỏa thuận được mức bồi thường 100.000.000 đồng, nên đề nghị công nhận sự thỏa thuận của các bên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại (bà Hoa), những người làm chứng vắng mặt, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại gì đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ

Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Thị M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của đại diện hợp pháp người bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ đó, có căn cứ xác định bị cáo Huỳnh Thị M đã có hành vi điều khiển xe mô tô, đi không đúng phần đường, thiếu chú ý quan sát và xử trí tình huống kém, gây tai nạn, làm chết Nguyễn Văn X và gây thiệt hại xe mô tô của X là 2.800.000 đồng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi vô ý, gây hậu quả rất nghiêm trọng, vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe của người khác. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ Luật Hình sự.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ không những ảnh hưởng đến sự an toàn của hoạt động giao thông vận tải đường bộ do Nhà nước thiết lập để duy trì sự ổn định và phát triển xã hội mà còn gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác. Chính vì vậy, pháp luật hình sự áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt đối với những người vi phạm an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại đến tính mạng và gây thiệt hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tài sản của người khác.

[3] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không;

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải, đủ điều kiện để hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, do đó, việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội là cần thiết, do đó đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo M và đại diện hợp pháp của bị hại (ông Ngư) đã thỏa thuận được mức bồi thường 100.000.000 đồng, nên công nhận sự thỏa thuận của các bên.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, AirBlade, sơn trắng, biển số 67B1-261.28; giấy chứng nhận đăng ký xe tên Nguyễn Thị Kim Luyến; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, tên Huỳnh Thị **M** bị cáo dùng sinh hoạt gia đình nên trao trả lại cho bị cáo **M**.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo luật định.

[8] Về vấn đề khác: Bị cáo Huỳnh Thị **M** điều khiển xe mô tô gây tai nạn làm xe mô tô biển số 67F1-073.33 của Nguyễn Văn **X**, điều khiển, bị thiệt hại 2.800.000 đồng, nhưng do giá trị thiệt hại chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngoài ra, căn cứ lời khai của **M** thì không có căn cứ xác định nồng độ cồn trong máu của **M** là do sử dụng rượu, bia, Cơ quan điều tra không quy kết trách nhiệm hình sự đối với **M** về các hành vi này là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 56 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị **M** phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”;

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thị **M**: 01 (Một) năm tù;

Tổng hợp hình phạt với Bản án số 78/2018/HS-ST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố K và Bản án số 42/2019/HS-PT ngày 27/02/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, buộc bị cáo chấp hành hình phạt 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

Căn cứ Điều 585, 591 Bộ luật dân sự 2015;

Buộc bị cáo Huỳnh Thị **M** có trách nhiệm bồi thường cho bà Dương Thị Hồng Hoa số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Căn cứ các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Trao trả cho bị cáo Huỳnh Thị **M**: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, AirBlade, sơn trắng, biển số 67B1-261.28; giấy chứng nhận đăng ký xe tên Nguyễn Thị Kim Luyến; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 tên Huỳnh Thị **M**.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/4/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K).

Căn cứ các Điều 135, 136, 333 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Huỳnh Thị **M** phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000 (năm triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại (Ngu), người liên quan (Mí) có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của đại diện hợp pháp bị hại (Hoa) là 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát thành phố K;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố K;
- Thi hành án hình sự;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lư Thị Châu Ngọc